ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thông báo số 48/2017/TB-LPQT ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào"

(Tiếp theo Công báo số 1023 + 1024)

PHỤ LỤC 2

Đính kèm

NGHỊ ĐỊNH THƯ VỀ ĐƯỜNG BIÊN GIỚI VÀ MỐC QUỐC GIỚI GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC QUỐC GIỚI

TẬP 2

TỪ MỐC GIỚI SỐ 403 ĐẾN MỐC GIỚI SỐ 792

ỦY BAN LIÊN HỢP CẮM MỐC BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO
NĂM 2016

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 540

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 12 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
700,02</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 540 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 915 870,20
621 639,63</td><td rowspan="2">17°19'29,986"
106°08'40,897"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
698,82</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 539 đến mốc giới số 540 là 131°44'10"; khoảng cách là 2423,40m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 540 đến mốc giới số 541 là 163°46'12"; khoảng cách là 1503,00m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 541

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 12 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
745,47</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 541 cắm trên đỉnh núi Vông, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 914 427,10
622 059,71</td><td rowspan="2">17°18'42,954"
106°08'54,834"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
744,27</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 540 đến mốc giới số 541 là 163°46'12"; khoảng cách là 1503,00m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 541 đến mốc giới số 542 là 123°13'21"; khoảng cách là 2746,50m.</td><td colspan="3"> 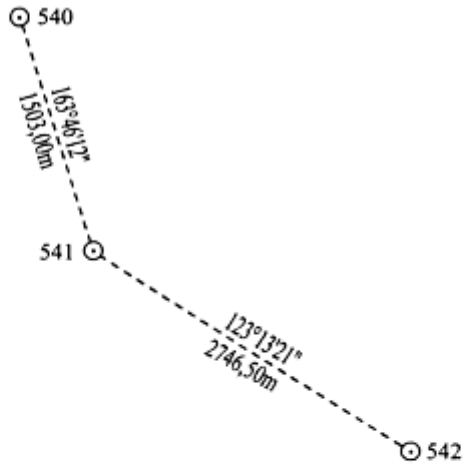
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 542

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 4 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
675,84</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 542 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 912 922,32
624 357,29</td><td rowspan="2">17°17'53,546"
106°10'12,345"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
674,64</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 541 đến mốc giới số 542 là 123°13'21"; khoảng cách là 2746,50m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 542 đến mốc giới số 543 là 130°43'07"; khoảng cách là 2681,23m.</td><td colspan="3"> 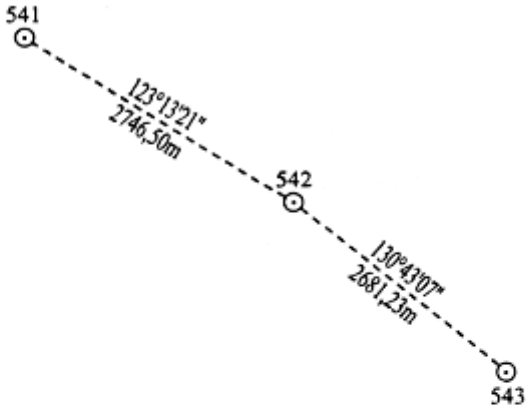
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 543

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 05 tháng 4 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
709,09</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 543 cắm cạnh đường quốc lộ số 20, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 911 173,23
626 389,45</td><td rowspan="2">17°16'56,236"
106°11'20,804"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
707,59</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 542 đến mốc giới số 543 là 130°43'07"; khoảng cách là 2681,23m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 543 đến mốc giới số 544 là 121°53'38"; khoảng cách là 2411,70m.</td><td colspan="3"> 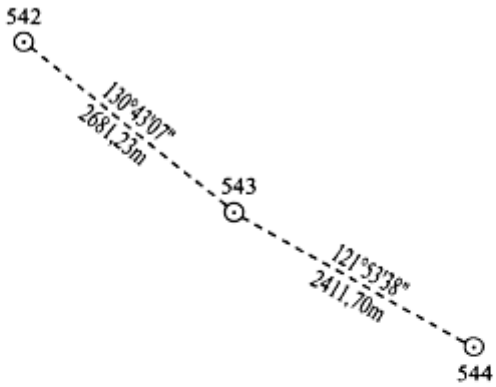
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 544

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 4 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
805,35</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 544 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 909 899,02
628 437,05</td><td rowspan="2">17°16'14,367"
106°12'29,874"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
804,15</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 543 đến mốc giới số 544 là 121°53'38"; khoảng cách là 2411,70m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 544 đến mốc giới số 545 là 127°30'29"; khoảng cách là 2979,83m.</td><td colspan="3"> 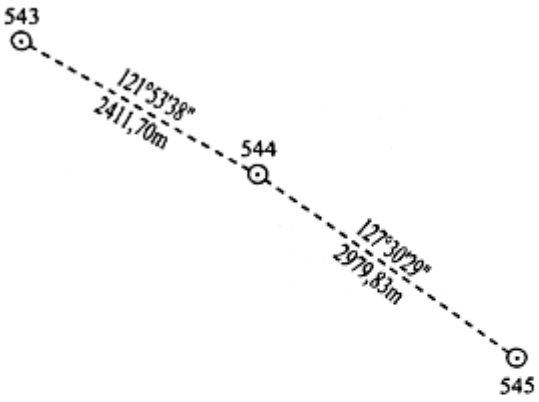
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 545

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 4 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
751,95</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 545 cắm trên sống núi, cạnh đường mòn, trên đường biên giới.</td><td>1 908 084,68
630 800,85</td><td>17°15'14,853"
106°13'49,526"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50

Độ cao mặt đất
(m)
750,45</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 544 đến mốc giới số 545 là 127°30'29"; khoảng cách là 2979,83m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 545 đến mốc giới số 546 là 115°31'46"; khoảng cách là 2465,20m.</td><td colspan="3"> 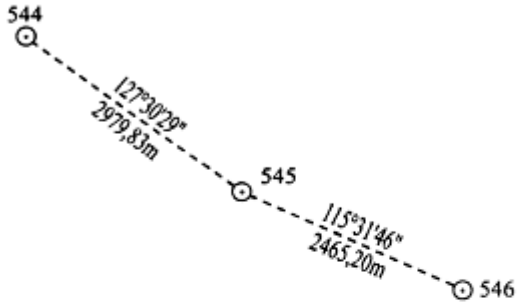
</td></tr>
</table>

176

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 546

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1084,85</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 546 cắm trên đỉnh núi Co Ro Man, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 907 022,24
633 025,36</td><td rowspan="2">17°14'39,823"
106°15'04,612"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1083,65</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 545 đến mốc giới số 546 là 115°31'46"; khoảng cách là 2465,20m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 546 đến mốc giới số 547 là 48°12'53"; khoảng cách là 2674,03m.</td><td colspan="3"> 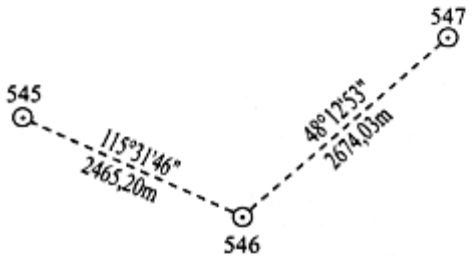
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 547

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
738,67</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 547 cắm trên yên ngựa, cạnh đường mòn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 908 804,06
635 019,24</td><td rowspan="2">17°15'37,369"
106°16'12,515"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
737,17</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 546 đến mốc giới số 547 là 48°12'53"; khoảng cách là 2674,03m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 547 đến mốc giới số 548 là 32°46'42"; khoảng cách là 2097,41m.</td><td colspan="3"> 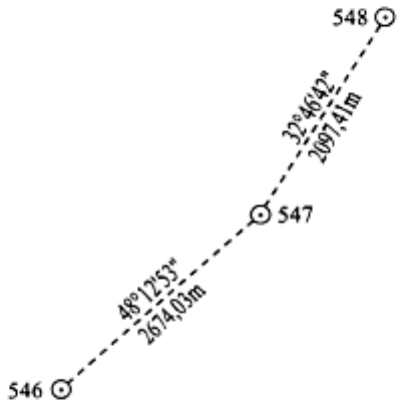
</td></tr>
</table>

178

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 548

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
781,35</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 548 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 910 567,50
636 154,76</td><td rowspan="2">17°16'34,495"
106°16'51,360"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
780,15</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 547 đến mốc giới số 548 là 32°46'42"; khoảng cách là 2097,41m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 548 đến mốc giới số 549 là 343°56'07"; khoảng cách là 2249,35m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 549

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1275,51</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 549 cắm trên đỉnh núi Co Ta Preu, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 912 729,01
635 532,31</td><td rowspan="2">17°17'44,950"
106°16'30,766"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1274,31</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 548 đến mốc giới số 549 là 343°56'07"; khoảng cách là 2249,35m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 549 đến cọc dấu số 549/1 là 85°27'17"; khoảng cách là 1710,60m.</td><td colspan="3"> 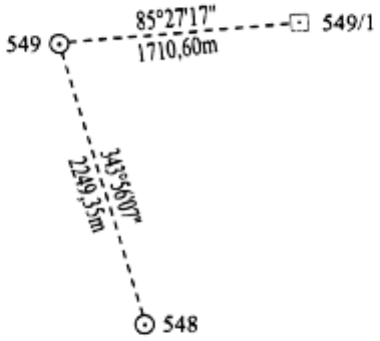
</td></tr>
</table>

180

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 549/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 6 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1574,76</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 549/1 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 912 864,57
637 237,53</td><td rowspan="2">17°17'48,991"
106°17'28,546"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1573,76</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 549 đến cọc dấu số 549/1 là 85°27'17"; khoảng cách là 1710,60m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 549/1 đến mốc giới số 550 là 116°07'53"; khoảng cách là 1757,02m.</td><td colspan="3"> 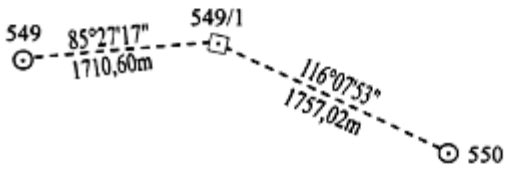
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 550

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 12 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1306,70</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 550 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 912 090,72
638 814,96</td><td rowspan="2">17°17'23,470"
106°18'21,789"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1305,50</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 549/1 đến mốc giới số 550 là 116°07'53"; khoảng cách là 1757,02m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 550 đến mốc giới số 551 là 174°30'57"; khoảng cách là 2007,18m.</td><td colspan="3"> 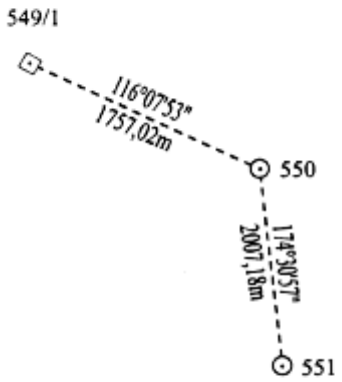
</td></tr>
</table>

182

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 551

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
718,75</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 551 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 910 092,73
639 006,79</td><td rowspan="2">17°16'18,427"
106°18'27,827"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
717,55</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 550 đến mốc giới số 551 là 174°30'57"; khoảng cách là 2007,18m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 551 đến mốc giới số 552 là 183°42'21"; khoảng cách là 1479,20m.</td><td colspan="3"> 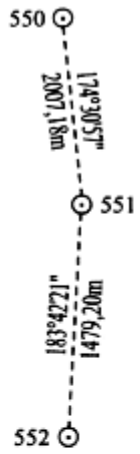
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 552

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
771,83</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 552 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 908 616,62
638 911,18</td><td rowspan="2">17°15'30,426"
106°18'24,251"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
770,33</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 551 đến mốc giới số 552 là 183°42'21"; khoảng cách là 1479,20m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 552 đến mốc giới số 553 là 128°54'23"; khoảng cách là 1627,17m.</td><td colspan="3"> 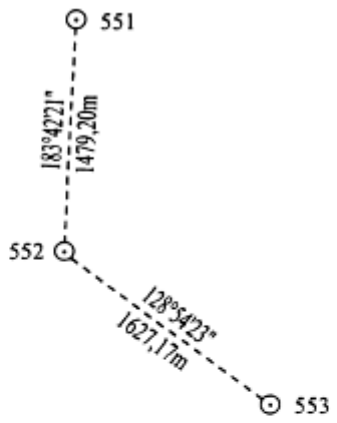
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 553

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
824,64</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 553 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 907 594,68
640 177,40</td><td rowspan="2">17°14'56,899"
106°19'06,887"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
823,44</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 552 đến mốc giới số 553 là 128°54'23"; khoảng cách là 1627,17m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 553 đến mốc giới số 554 là 224°30'04"; khoảng cách là 1597,37m.</td><td colspan="3"> 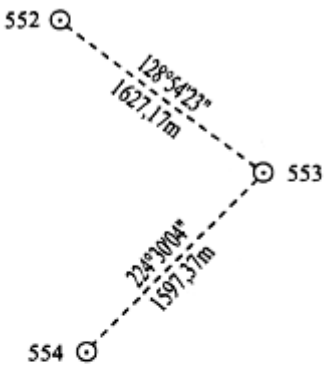
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 554

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
905,82</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 554 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 906 455,38
639 057,77</td><td rowspan="2">17°14'20,082"
106°18'28,719"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
904,62</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 553 đến mốc giới số 554 là 224°30'04"; khoảng cách là 1597,37m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 554 đến mốc giới số 555 là 97°37'24"; khoảng cách là 2728,20m.</td><td colspan="3"> 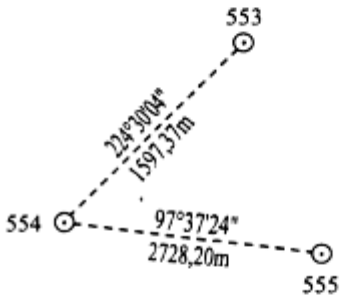
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 555

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
871,47</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 555 cắm trên sống núi Toum Sua Si Lo, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 906 093,46
641 761,86</td><td rowspan="2">17°14'07,706"
106°20'00,181"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
870,27</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 554 đến mốc giới số 555 là 97°37'24"; khoảng cách là 2728,20m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 555 đến mốc giới số 556 là 201°51'41"; khoảng cách là 2342,39m.</td><td colspan="3"> 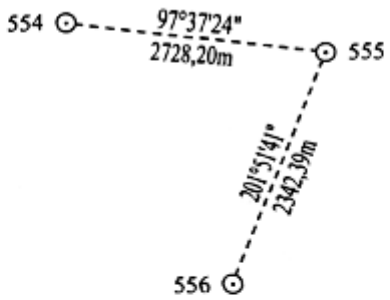
</td></tr>
</table>

187

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 556

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 8 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
852,34</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 556 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td>1 903 919,52
640 889,64</td><td>17°12'57,177"
106°19'30,149"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20

Độ cao mặt đất
(m)
851,14</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 555 đến mốc giới số 556 là 201°51'41"; khoảng cách là 2342,39m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 556 đến mốc giới số 557 là 277°13'30"; khoảng cách là 1931,37m.</td><td colspan="3"> 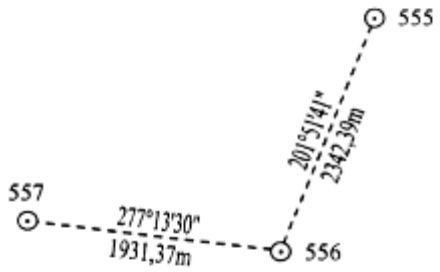
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 557

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 8 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1019,77</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 557 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 904 162,42
638 973,61</td><td rowspan="2">17°13'05,503"
106°18'25,345"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1018,57</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 556 đến mốc giới số 557 là 277°13'30"; khoảng cách là 1931,37m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 557 đến mốc giới số 558 là 197°18'31"; khoảng cách là 1162,02m.</td><td colspan="3"> 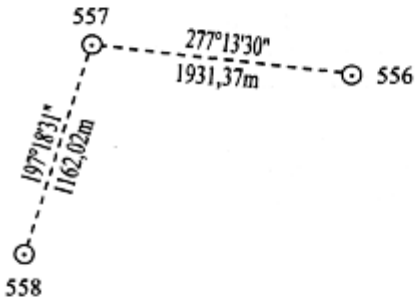
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 558

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 8 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
777,19</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 558 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 903 053,02
638 627,89</td><td rowspan="2">17°12'29,486"
106°18'13,389"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
775,99</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 557 đến mốc giới số 558 là 197°18'31"; khoảng cách là 1162,02m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 558 đến mốc giới số 559 là 114°18'58"; khoảng cách là 2848,23m.</td><td colspan="3"> 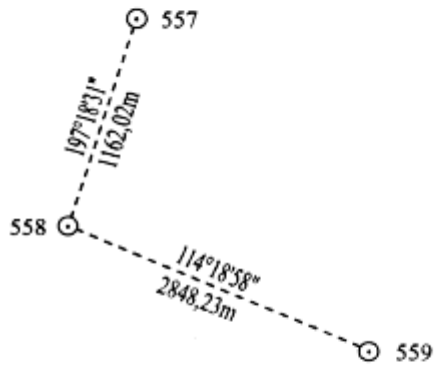
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 559

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 8 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1227,82</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 559 cắm trên đỉnh núi Co Roong, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 901 880,20
641 223,44</td><td rowspan="2">17°11'50,757"
106°19'40,975"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1226,62</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 558 đến mốc giới số 559 là 114°18'58"; khoảng cách là 2848,23m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 559 đến mốc giới số 560 là 154°42'46"; khoảng cách là 3686,33m.</td><td colspan="3"> 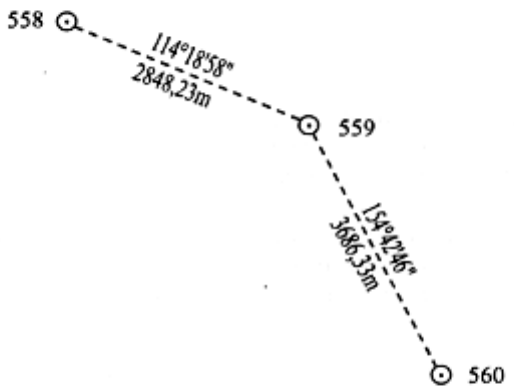
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 560

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
662,44</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 560 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 898 547,10
642 798,08</td><td rowspan="2">17°10'01,969"
106°20'33,491"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
661,24</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 559 đến mốc giới số 560 là 154°42'46"; khoảng cách là 3686,33m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 560 đến mốc giới số 561 là 129°09'34"; khoảng cách là 1013,73m.</td><td colspan="3"> 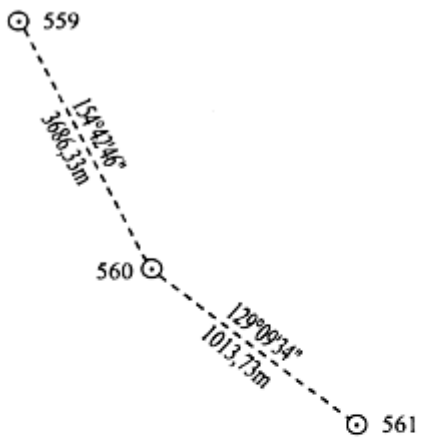
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 561

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
643,85</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 561 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 897 906,95
643 584,12</td><td rowspan="2">17°09'40,966"
106°20'59,941"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
642,35</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 560 đến mốc giới số 561 là 129°09'34"; khoảng cách là 1013,73m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 561 đến mốc giới số 562 là 189°50'09"; khoảng cách là 1502,42m.</td><td colspan="3"> 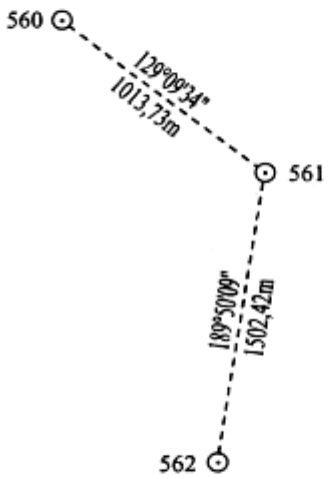
</td></tr>
</table>

193

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 562

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
841,74</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 562 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 896 426,61
643 327,47</td><td rowspan="2">17°08'52,864"
106°20'50,908"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
840,54</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 561 đến mốc giới số 562 là 189°50'09"; khoảng cách là 1502,42m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 562 đến mốc giới số 563 là 138°25'25"; khoảng cách là 2292,49m.</td><td colspan="3"> 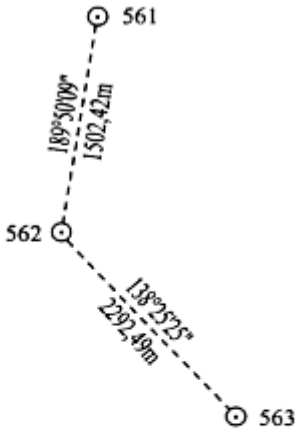
</td></tr>
</table>

194

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 563

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
771,16</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 563 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 894 711,66
644 848,81</td><td rowspan="2">17°07'56,727"
106°21'41,981"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
769,96</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 562 đến mốc giới số 563 là 138°25'25"; khoảng cách là 2292,49m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 563 đến mốc giới số 564 là 143°41'30"; khoảng cách là 3581,26m.</td><td colspan="3"> 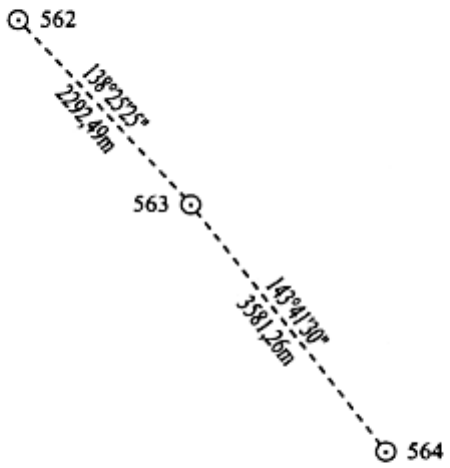
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 564

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 9 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
809,09</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 564 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 891 825,73
646 969,39</td><td rowspan="2">17°06'22,354"
106°22'53,038"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
807,89</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 563 đến mốc giới số 564 là 143°41'30"; khoảng cách là 3581,26m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 564 đến mốc giới số 565 là 128°25'17"; khoảng cách là 4925,58m.</td><td colspan="3"> 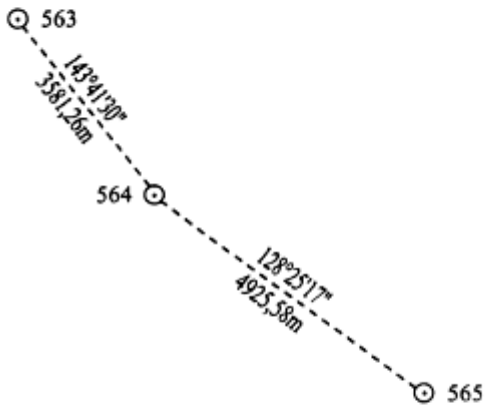
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 565

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 9 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
795,98</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 565 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 888 764,78
650 828,39</td><td rowspan="2">17°04'41,873"
106°25'02,833"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
794,78</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 564 đến mốc giới số 565 là 128°25'17"; khoảng cách là 4925,58m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 565 đến mốc giới số 566 là 210°21'39"; khoảng cách là 2580,79m.</td><td colspan="3"> 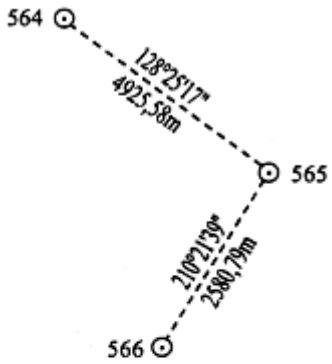
</td></tr>
</table>

197

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 566

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 05 tháng 9 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1081,36</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 566 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 886 537,92
649 523,95</td><td rowspan="2">17°03'29,735"
106°24'18,169"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1079,86</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 565 đến mốc giới số 566 là 210°21'39"; khoảng cách là 2580,79m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 566 đến mốc giới số 567 là 142°22'56"; khoảng cách là 3647,41m.</td><td colspan="3"> 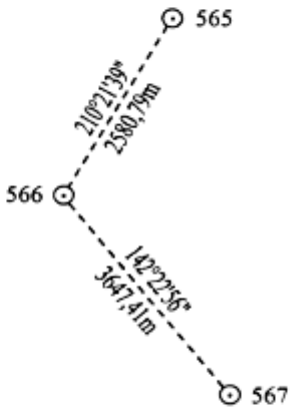
</td></tr>
</table>

198

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 567

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 9 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1000,27</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 567 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 883 648,80
651 750,29</td><td rowspan="2">17°01'55,221"
106°25'32,753"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
999,07</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 566 đến mốc giới số 567 là 142°22'56"; khoảng cách là 3647,41m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 567 đến mốc giới số 568 là 175°03'55"; khoảng cách là 2606,28m.</td><td colspan="3"> 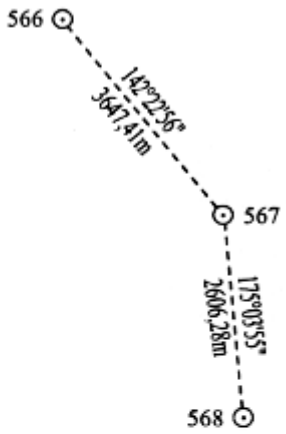
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 568

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 01 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
647,03</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 568 cắm trên yên ngựa, cạnh đường mòn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 881 052,18
651 974,49</td><td rowspan="2">17°00'30,694"
106°25'39,694"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
645,53</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 567 đến mốc giới số 568 là 175°03'55"; khoảng cách là 2606,28m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 568 đến mốc giới số 569 là 139°58'41"; khoảng cách là 1919,34m.</td><td colspan="3"> 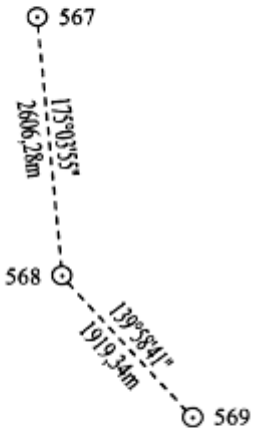
</td></tr>
</table>

200

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 569

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 01 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
784,07</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 569 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 879 582,35
653 208,78</td><td rowspan="2">16°59'42,584"
106°26'21,062"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
782,87</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 568 đến mốc giới số 569 là 139°58'41"; khoảng cách là 1919,34m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 569 đến mốc giới số 570 là 80°30'36"; khoảng cách là 2545,14m.</td><td colspan="3"> 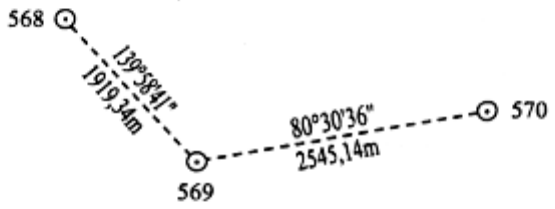
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 570

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 3 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1108,15</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 570 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 880 001,98
655 719,09</td><td rowspan="2">16°59'55,630"
106°27'46,040"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1106,65</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 569 đến mốc giới số 570 là 80°30'36"; khoảng cách là 2545,14m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 570 đến mốc giới số 571 là 149°09'33"; khoảng cách là 2029,11m.</td><td colspan="3"> 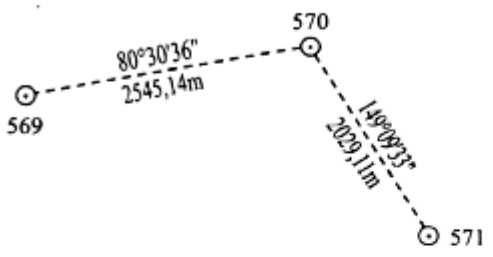
</td></tr>
</table>

202

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 571

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 05 tháng 3 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
909,81</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 571 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 878 259,80
656 759,32</td><td rowspan="2">16°58'58,701"
106°28'20,767"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
908,61</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 570 đến mốc giới số 571 là 149°09'33"; khoảng cách là 2029,11m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 571 đến mốc giới số 572 là 103°17'25"; khoảng cách là 2424,03m.</td><td colspan="3"> 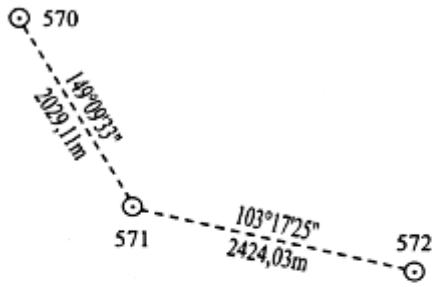
</td></tr>
</table>

203

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 572

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1272,54</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 572 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 877 702,55
659 118,43</td><td rowspan="2">16°58'39,992"
106°29'40,376"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1271,04</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 571 đến mốc giới số 572 là 103°17'25"; khoảng cách là 2424,03m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 572 đến mốc giới số 573 là 108°11'57"; khoảng cách là 2209,70m.</td><td colspan="3"> 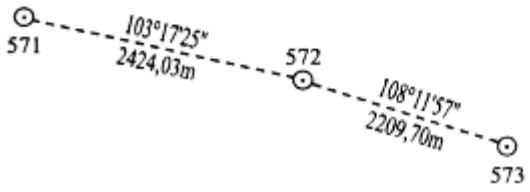
</td></tr>
</table>

204

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 573

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1167,48</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 573 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 877 012,41
661 217,59</td><td rowspan="2">16°58'17,018"
106°30'51,158"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1166,28</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 572 đến mốc giới số 573 là 108°11'57"; khoảng cách là 2209,70m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 573 đến mốc giới số 574 là 66°34'16"; khoảng cách là 1961,54m.</td><td colspan="3"> 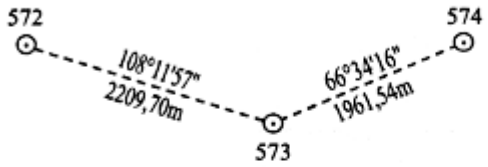
</td></tr>
</table>

205

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 574

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 4 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
899,77</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 574 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 877 792,34
663 017,41</td><td rowspan="2">16°58'41,935"
106°31'52,205"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
898,57</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 573 đến mốc giới số 574 là 66°34'16"; khoảng cách là 1961,54m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 574 đến mốc giới số 575 là 29°14'27"; khoảng cách là 2619,91m.</td><td colspan="3"> 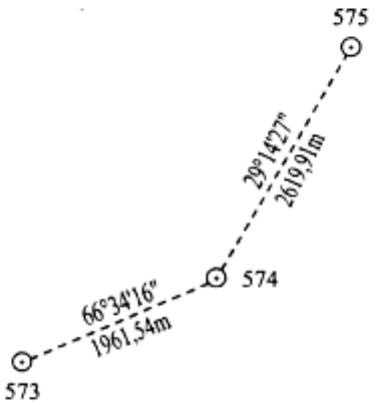
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 575

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 12 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1183,18</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 575 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">I 880 078,41
664 297,19</td><td rowspan="2">16°59'55,976"
106°32'36,076"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1181,98</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 574 đến mốc giới số 575 là 29°14'27"; khoảng cách là 2619,91m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 575 đến mốc giới số 576 là 44°06'15"; khoảng cách là 1041,12m.</td><td colspan="3"> 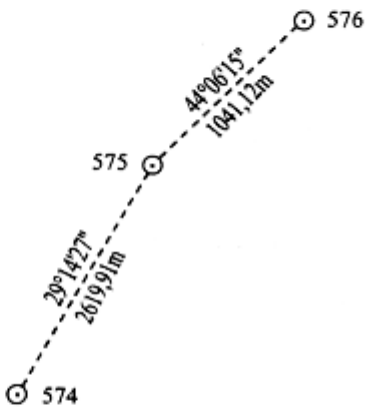
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 576

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 12 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1228,34</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 576 cắm trên đỉnh núi, tại điểm đầu của đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td rowspan="2">1 880 826,01
665 021,77</td><td rowspan="2">17°00'20,109"
106°33'00,772"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1226,84</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 575 đến mốc giới số 576 là 44°06'15"; khoảng cách là 1041,12m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 576 đến mốc giới số 577 là 181°24'22"; khoảng cách là 3669,04m.</td><td colspan="3"> 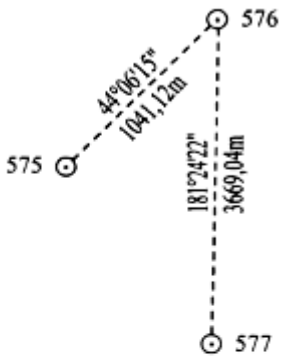
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 577

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 10 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
743,02</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 577 cắm trên sống núi, trên đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td rowspan="2">1 877 158,07
664 931,74</td><td rowspan="2">16°58'20,813"
106°32'56,749"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
741,82</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 576 đến mốc giới số 577 là 181°24'22"; khoảng cách là 3669,04m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 577 đến mốc giới số 578 là 181°23'49"; khoảng cách là 1975,35m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 578

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 10 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
944,11</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 578 cắm trên sườn núi, trên đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td rowspan="2">1 875 183,31
664 883,58</td><td rowspan="2">16°57'16,585"
106°32'54,594"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
942,91</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 577 đến mốc giới số 578 là 181°23'49"; khoảng cách là 1975,35m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 578 đến mốc giới số 579 là 181°26'02"; khoảng cách là 2141,71m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 579

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 7 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
779,01</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 579 cắm trên sống núi, trên đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td>1 873 042,27
664 829,99</td><td>16°56'06,950"
106°32'52,213"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20

Độ cao mặt đất
(m)
777,81</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 578 đến mốc giới số 579 là 181°26'02"; khoảng cách là 2141,71m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 579 đến mốc giới số 580 là 181°20'13"; khoảng cách là 1050,03m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

211

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 580

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 7 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
927,28</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 580 cắm trên sống núi, tại điểm cuối của đoạn biên giới kẻ thẳng, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 871 992,53
664 805,49</td><td rowspan="2">16°55'32,807"
106°32'51,106"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
925,78</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 579 đến mốc giới số 580 là 181°20'13"; khoảng cách là 1050,03m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 580 đến cột mốc số 581 là 267°40'37"; khoảng cách là 2225,27m.</td><td colspan="3"> 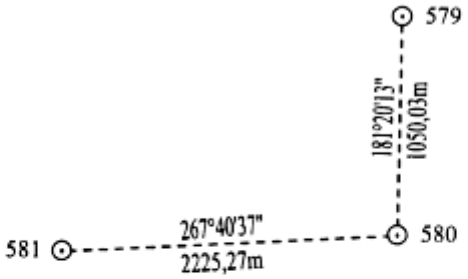
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 581

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 4 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
379,36</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 581 cắm trên bờ suối Pơ Rền và suối Cù Bai (Ka Pai) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 581 đến đường biên giới tại giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Pơ Rền và trung tuyến dòng chảy suối Cù Bai (Ka Pai) là 57,22m.</td><td rowspan="2">1 871 902,33
662 582,05</td><td rowspan="2">16°55'30,438"
106°31'35,940"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
377,86</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 580 đến cột mốc số 581 là 267°40'37"; khoảng cách là 2225,27m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 581 đến cọc dấu số 581/1(1) là 220°15'32"; khoảng cách là 1568,80m.</td><td colspan="3"> 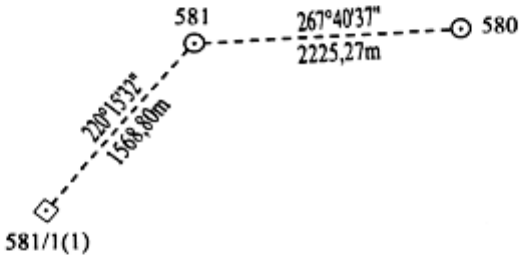
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 581/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
336,55</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 581/1(1) cắm trên bờ suối Cù Bai (Ka Pai) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 581/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 581/1(2) là 55,82m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 581/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 581/1(1) là 48,33m.</td><td rowspan="2">1 870 705,13
661 568,23</td><td rowspan="2">16°54'51,747"
106°31'01,366"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
335,65</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 581 đến cọc dấu số 581/1(1) là 220°15'32"; khoảng cách là 1568,80m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 581/1(1) đến cọc dấu số 581/1(2) là 321°46'08"; khoảng cách là 104,15m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 581/1(1) đến cọc dấu số 581/2(1) là 180°54'48"; khoảng cách là 846,41m.</td><td colspan="3"> 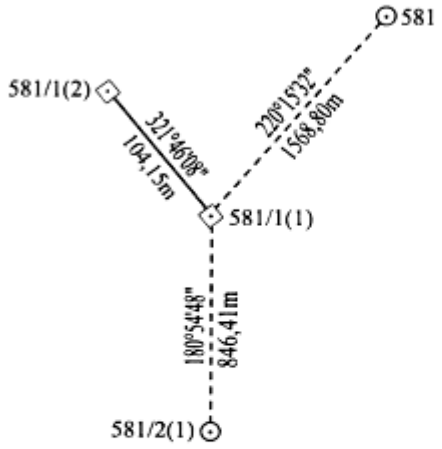
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 581/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
334,11</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 581/1(2) cắm trên bờ suối Cù Bai (Ka Pai) phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 581/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 581/1(2) là 55,82m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 581/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 581/1(1) là 48,33m.</td><td rowspan="2">1 870 786,94
661 503,78</td><td rowspan="2">16°54'54,424"
106°30'59,209"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
333,21</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 581 đến cọc dấu số 581/1(2) là 224°01'50"; khoảng cách là 1551,37m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 581/1(1) đến cọc dấu số 581/1(2) là 321°46'08"; khoảng cách là 104,15m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 581/1(2) đến cọc dấu số 581/2(1) là 176°51'26"; khoảng cách là 929,51m.</td><td colspan="3"> 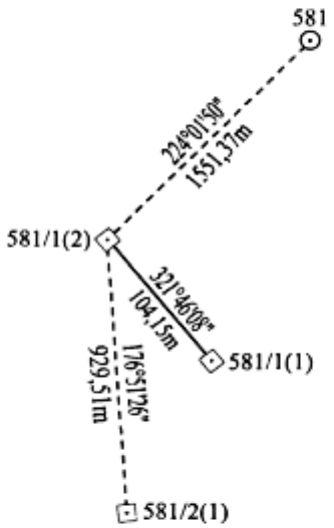
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 581/2(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
325,94</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 581/2(1) cắm trên bờ suối Cù Bai (Ka Pai) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 581/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 581/2(2) là 48,69m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 581/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 581/2(1) là 39,19m.</td><td rowspan="2">1 869 858,83
661 554,74</td><td rowspan="2">16°54'24,219"
106°31'00,690"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
325,04</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 581/1(2) đến cọc dấu số 581/2(1) là 176°51'26"; khoảng cách là 929,51m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 581/2(1) đến cọc dấu số 581/2(2) là 273°53'43"; khoảng cách là 87,88m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 581/2(1) đến mốc giới số 582 là 180°37'20"; khoảng cách là 1075,62m.</td><td colspan="3"> 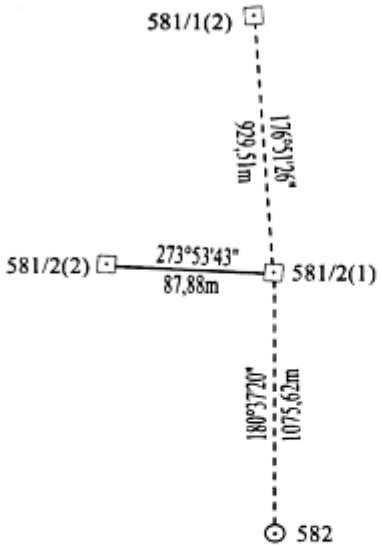
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 581/2(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
323,94</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 581/2(2) cắm trên bờ suối Cù Bai (Ka Pai) phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 581/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 581/2(2) là 48,69m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 581/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 581/2(1) là 39,19m.</td><td rowspan="2">1 869 864,80
661 467,06</td><td rowspan="2">16°54'24,435"
106°30'57,728"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
323,04</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 581/1(2) đến cọc dấu số 581/2(2) là 182°16'49"; khoảng cách là 922,87m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 581/2(1) đến cọc dấu số 581/2(2) là 273°53'43"; khoảng cách là 87,88m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 581/2(2) đến mốc giới số 582 là 175°58'49"; khoảng cách là 1084,20m.</td><td colspan="3"> 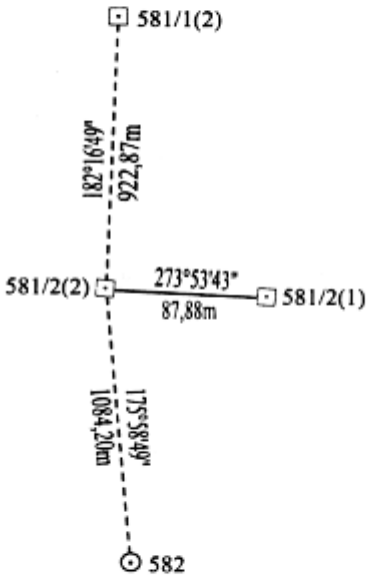
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 582

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
313,70</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 582 cắm trên bờ suối Cù Bai (Ka Pai), nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 868 783,28
661 543,08</td><td rowspan="2">16°53'49,233"
106°31'00,016"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
4,02</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
309,68</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 581/2(2) đến mốc giới số 582 là 175°58'49"; khoảng cách là 1084,20m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 582 đến cọc dấu số 582/1 là 165°44'04"; khoảng cách là 235,21m.</td><td colspan="3"> 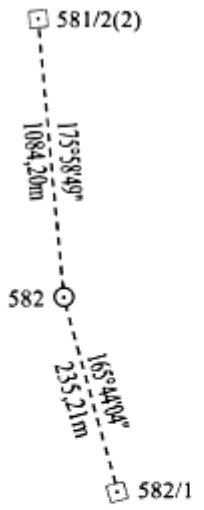
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 582/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 02 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
333,95</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 582/1 cắm trên sống núi, trên đoạn biên giới kè thẳng.</td><td rowspan="2">1 868 555,32
661 601,04</td><td rowspan="2">16°53'41,803"
106°31'01,915"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
333,05</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 582 đến cọc dấu số 582/1 là 165°44'04"; khoảng cách là 235,21m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 582/1 đến mốc giới số 583 là 165°41'29"; khoảng cách là 599,21m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 583

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
600,63</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 583 cắm trên sống núi Kạ Tộc, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 867 974,70
661 749,13</td><td rowspan="2">16°53'22,877"
106°31'06,768"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
599,43</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 582/1 đến mốc giới số 583 là 165°41'29"; khoảng cách là 599,21m
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 583 đến mốc giới số 584 là 112°48'26"; khoảng cách là 649,59m.</td><td colspan="3"> 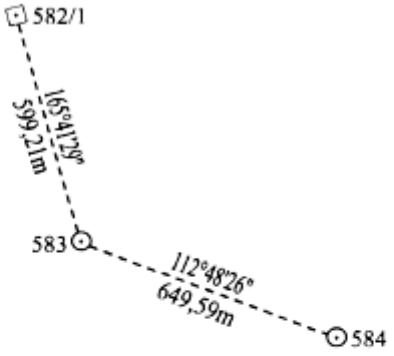
</td></tr>
</table>

220

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 584

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
303,37</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 584 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 867 722,90
662 347,93</td><td rowspan="2">16°53'14,536"
106°31'26,935"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
301,87</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 583 đến mốc giới số 584 là 112°48'26"; khoảng cách là 649,59m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 584 đến cọc dấu số 584/1 là 114°21'12"; khoảng cách là 263,53m.</td><td colspan="3"> 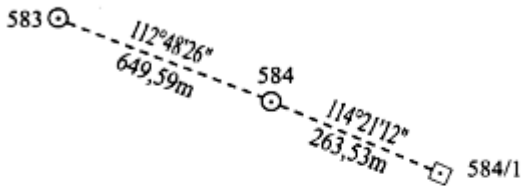
</td></tr>
</table>

221

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 584/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 5 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
299,75</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 584/1 cắm cạnh bờ sông Xê Băng Hiêng, trên đoạn biên giới kè thẳng.</td><td rowspan="2">1 867 614,23
662 588,01</td><td rowspan="2">16°53'10,940"
106°31'35,019"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
298,85</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 584 đến cọc dấu số 584/1 là 114°21'12"; khoảng cách là 263,53m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 584/1 đến mốc giới số 585 là 121°35'45"; khoảng cách là 293,86m.</td><td colspan="3"> 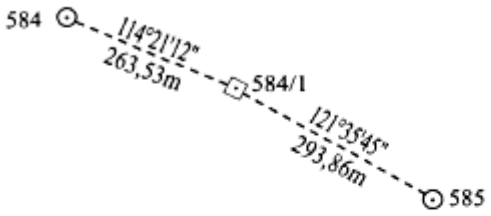
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 585

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 6 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
302,42</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 585 cắm cạnh đường đất lớn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 867 460,28
662 838,28</td><td rowspan="2">16°53'05,869"
106°31'43,434"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
4,70</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
297,72</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 584/1 đến mốc giới số 585 là 121°35'45"; khoảng cách là 293,86m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 585 đến mốc giới số 586 là 136°55'59"; khoảng cách là 780,87m.</td><td colspan="3"> 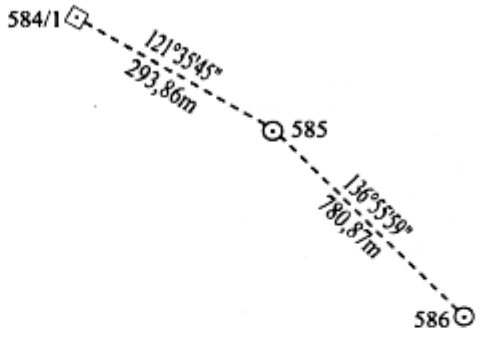
</td></tr>
</table>

223

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 586

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 6 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
411,11</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 586 cắm cạnh đường đất lớn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 866 889,81
663 371,50</td><td rowspan="2">16°52'47,176"
106°32'01,301"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
409,91</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 585 đến mốc giới số 586 là 136°55'59"; khoảng cách là 780,87m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 586 đến mốc giới số 587 là 142°41'01"; khoảng cách là 922,49m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

224

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 587

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 6 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
516,86</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 587 cắm trên khu đất bằng, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 866 156,15
663 930,73</td><td rowspan="2">16°52'23,168"
106°32'20,003"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
515,66</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 586 đến mốc giới số 587 là 142°41'01"; khoảng cách là 922,49m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 587 đến mốc giới số 588 là 113°46'44"; khoảng cách là 1417,85m.</td><td colspan="3"> 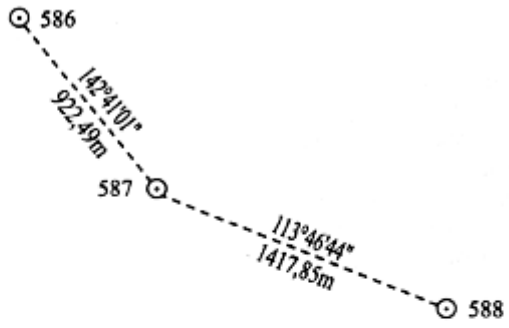
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 588

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 06 tháng 12 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
632,36</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 588 cắm trên sườn núi, tại điểm đầu của đoạn biên giới kẻ thẳng, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 865 584,46
665 228,22</td><td rowspan="2">16°52'04,240"
106°33'03,688"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,65</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
630,71</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 587 đến mốc giới số 588 là 113°46'44"; khoảng cách là 1417,85m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 588 đến mốc giới số 589 là 179°12'44"; khoảng cách là 1234,13m.</td><td colspan="3"> 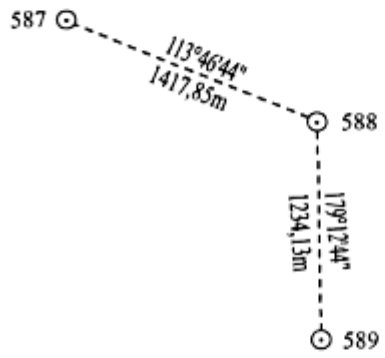
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 589

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 11 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
612,73</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 589 cắm cạnh đường mòn, trên đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td rowspan="2">1 864 350,45
665 245,19</td><td rowspan="2">16°51'24,092"
106°33'03,934"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
611,53</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 588 đến mốc giới số 589 là 179°12'44"; khoảng cách là 1234,13m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 589 đến mốc giới số 590 là 179°14'10"; khoảng cách là 1112,49m.</td><td colspan="3"> 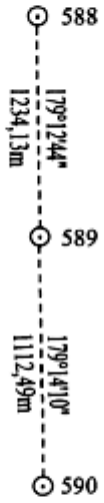
</td></tr>
</table>

227

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 590

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 11 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
562,74</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 590 cắm cạnh đường giao thông số 14 (cũ), trên đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td rowspan="2">1 863 238,06
665 260,02</td><td rowspan="2">16°50'47,901"
106°33'04,139"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
561,24</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 589 đến mốc giới số 590 là 179°14'10"; khoảng cách là 1112,49m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 590 đến cọc dấu số 590/1 là 179°14'24"; khoảng cách là 1625,17m.</td><td colspan="3"> 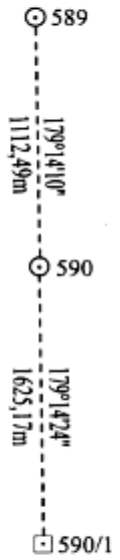
</td></tr>
</table>

228

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 590/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 01 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
571,30</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu số 590/1 cắm trên khu đất bằng, trên đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td>1 861 613,03
665 281,58</td><td>16°49'55,032"
106°33'04,437"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90

Độ cao mặt đất
(m)
570,40</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 590 đến cọc dấu số 590/1 là 179°14'24"; khoảng cách là 1625,17m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 590/1 đến mốc giới số 591 là 179°13'02"; khoảng cách là 385,08m.</td><td colspan="3"> 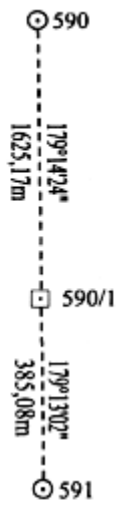
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 591

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 11 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
578,99</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 591 cắm cạnh đường giao thông, trên đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td rowspan="2">1 861 227,99
665 286,84</td><td rowspan="2">16°49'42,505"
106°33'04,513"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
577,49</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 590/1 đến mốc giới số 591 là 179°13'02"; khoảng cách là 385,08m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 591 đến mốc giới số 592 là 179°14'09"; khoảng cách là 1699,27m.</td><td colspan="3"> 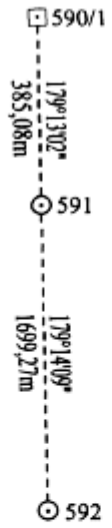
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 592

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 12 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
745,61</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 592 cắm trên sống núi, trên đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td rowspan="2">1 859 528,87
665 309,50</td><td rowspan="2">16°48'47,225"
106°33'04,828"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
744,41</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 591 đến mốc giới số 592 là 179°14'09"; khoảng cách là 1699,27m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 592 đến mốc giới số 593 là 179°14'18"; khoảng cách là 2128,32m.</td><td colspan="3"> 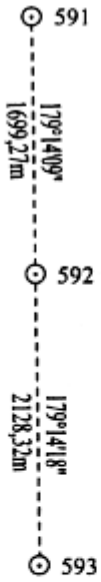
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 593

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 12 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1007,54</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 593 cắm trên đỉnh núi, trên đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td rowspan="2">1 857 400,74
665 337,79</td><td rowspan="2">16°47'37,988"
106°33'05,221"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1006,34</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 592 đến mốc giới số 593 là 179°14'18"; khoảng cách là 2128,32m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 593 đến mốc giới số 594 là 179°13'58"; khoảng cách là 3103,97m.</td><td colspan="3"> 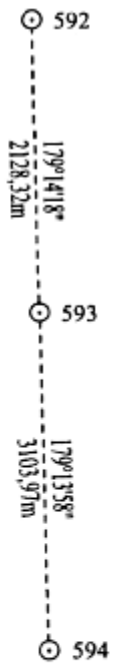
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 594

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 05 tháng 12 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
510,31</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 594 cắm cạnh đường giao thông số 14 (cũ), trên đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td rowspan="2">1 854 297,05
665 379,36</td><td rowspan="2">16°45'57,011"
106°33'05,805"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
508,81</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 593 đến mốc giới số 594 là 179°13'58"; khoảng cách là 3103,97m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 594 đến mốc giới số 595 là 179°14'14"; khoảng cách là 2727,99m.</td><td colspan="3"> 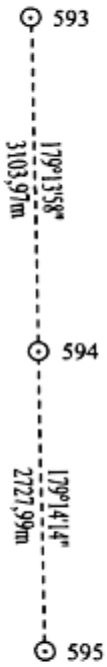
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 595

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 06 tháng 12 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
720,38</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 595 cắm cạnh đường mòn, trên đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td rowspan="2">1 851 569,30
665 415,68</td><td rowspan="2">16°44'28,265"
106°33'06,312"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
719,18</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 594 đến mốc giới số 595 là 179°14'14"; khoảng cách là 2727,99m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 595 đến mốc giới số 596 là 179°14'23"; khoảng cách là 1085,05m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 596

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 12 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
675,00</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 596 cắm trên đỉnh núi, trên đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td rowspan="2">1 850 484,35
665 430,08</td><td rowspan="2">16°43'52,966"
106°33'06,513"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
673,80</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 595 đến mốc giới số 596 là 179°14'23"; khoảng cách là 1085,05m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 596 đến mốc giới số 597 là 179°14'12"; khoảng cách là 1525,18m.</td><td colspan="3"> 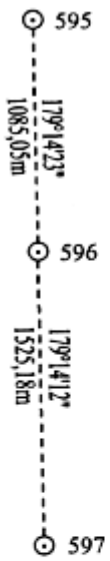
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 597

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
529,83</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 597 cắm cạnh đường giao thông, trên đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td rowspan="2">1 848 959,31
665 450,40</td><td rowspan="2">16°43'03,350"
106°33'06,798"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
528,33</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 596 đến mốc giới số 597 là 179°14'12"; khoảng cách là 1525,18m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 597 đến mốc giới số 598 là 179°14'03"; khoảng cách là 2581,51m.</td><td colspan="3"> 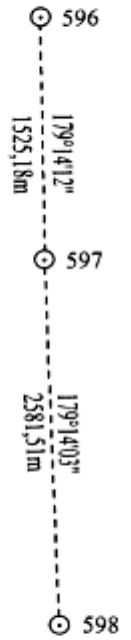
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 598

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1026,63</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 598 cắm trên đỉnh núi, tại điểm cuối của đoạn biên giới kẻ thẳng, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 846 378,03
665 484,91</td><td rowspan="2">16°41'39,369"
106°33'07,284"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1025,13</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 597 đến mốc giới số 598 là 179°14'03"; khoảng cách là 2581,51m
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 598 đến mốc giới số 599 là 159°42'30"; khoảng cách là 1422,33m.</td><td colspan="3"> 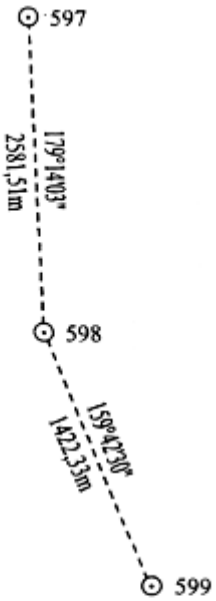
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 599

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
743,35</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 599 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 845 043,97
665 978,17</td><td rowspan="2">16°40'55,845"
106°33'23,582"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
742,15</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 598 đến mốc giới số 599 là 159°42'30"; khoảng cách là 1422,33m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 599 đến mốc giới số 600 là 152°43'07"; khoảng cách là 2034,72m.</td><td colspan="3"> 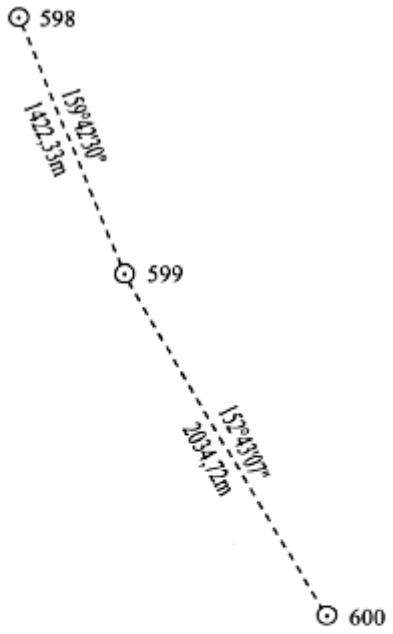
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 600

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
698,94</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 600 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 843 235,58
666 910,81</td><td rowspan="2">16°39'56,779"
106°33'54,582"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
697,44</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 599 đến mốc giới số 600 là 152°43'07"; khoảng cách là 2034,72m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 600 đến mốc giới số 601 là 173°26'03"; khoảng cách là 2831,01m.</td><td colspan="3"> 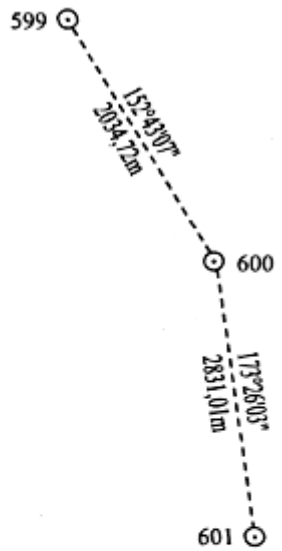
</td></tr>
</table>

239

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 601

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
282,49</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 601 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 840 423,14
667 234,52</td><td rowspan="2">16°38'25,204"
106°34'04,761"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
281,29</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 600 đến mốc giới số 601 là 173°26'03"; khoảng cách là 2831,01m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 601 đến mốc giới số 602 là 117°14'30"; khoảng cách là 566,93m.</td><td colspan="3"> 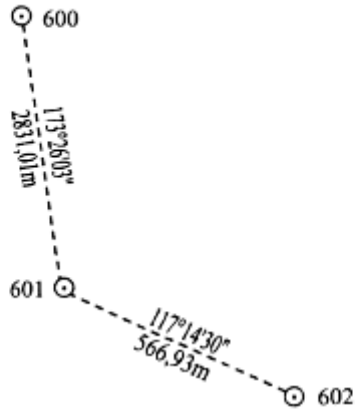
</td></tr>
</table>

240

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 602

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
375,24</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 602 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 840 163,63
667 738,57</td><td rowspan="2">16°38'16,633"
106°34'21,702"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
373,74</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 601 đến mốc giới số 602 là 117°14'30"; khoảng cách là 566,93m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 602 đến mốc giới số 603 là 132°07'41"; khoảng cách là 1383,93m.</td><td colspan="3"> 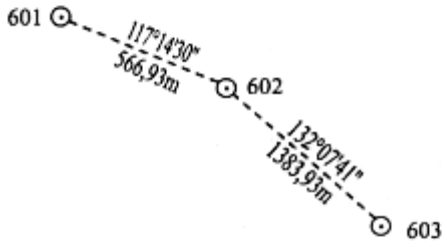
</td></tr>
</table>

241

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 603

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
205,56</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 603 cắm trên bờ suối A Rôn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 839 235,30
668 764,96</td><td rowspan="2">16°37'46,170"
106°34'56,089"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
204,36</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 602 đến mốc giới số 603 là 132°07'41"; khoảng cách là 1383,93m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 603 đến cọc dấu số 603/1 là 114°27'33"; khoảng cách là 263,23m.</td><td colspan="3"> 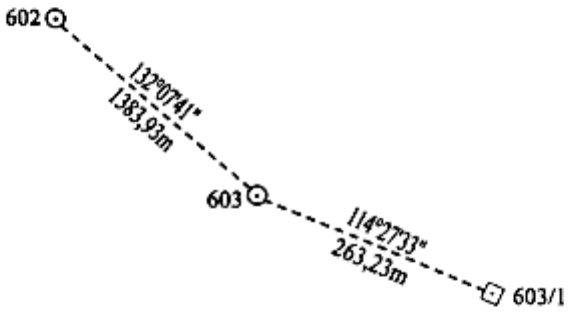
</td></tr>
</table>

242

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 603/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 01 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
243,72</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 603/1 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 839 126,31
669 004,57</td><td rowspan="2">16°37'42,563"
106°35'04,145"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
242,82</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 603 đến cọc dấu số 603/1 là 114°27'33"; khoảng cách là 263,23m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 603/1 đến mốc giới số 604 là 122°07'23"; khoảng cách là 290,99m.</td><td colspan="3"> 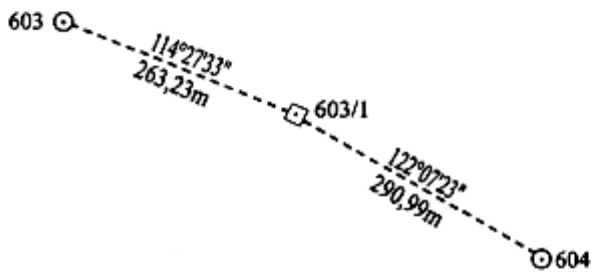
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 604

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 11 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
215,97</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 604 cắm trên bờ suối Kạ Mếc, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 838 971,58
669 251,01</td><td rowspan="2">16°37'37,466"
106°35'12,419"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
214,77</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 603/1 đến mốc giới số 604 là 122°07'23"; khoảng cách là 290,99m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 604 đến cọc dấu số 604/1 là 126°53'09"; khoảng cách là 144,63m.</td><td colspan="3"> 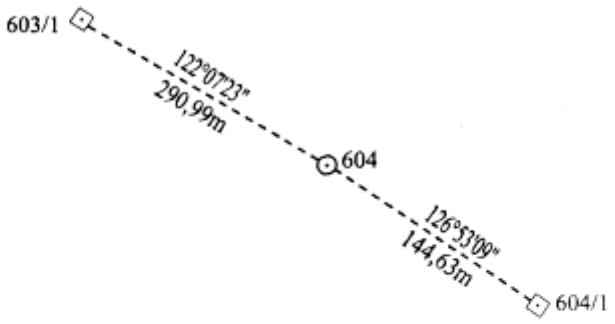
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 604/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 01 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
228,03</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu số 604/1 cắm trên khu đất bằng, trên đường biên giới.</td><td>1 838 884,77
669 366,69</td><td>16°37'34,612"
106°35'16,299"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90

Độ cao mặt đất
(m)
227,13</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 604 đến cọc dấu số 604/1 là 126°53'09"; khoảng cách là 144,63m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 604/1 đến cột mốc số 605(1) là 141°28'21"; khoảng cách là 470,34m.</td><td colspan="3"> 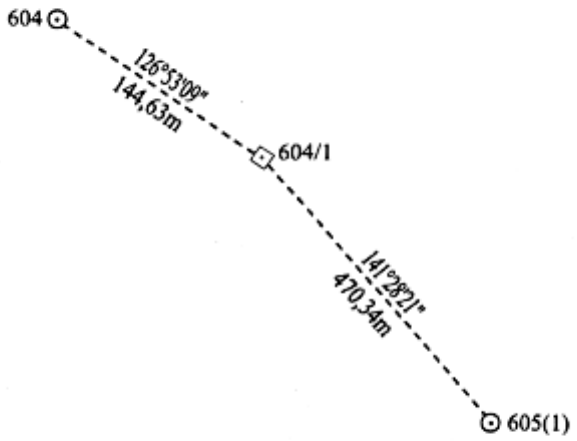
</td></tr>
</table>

245

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 605(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số (mốc đại)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 10 năm 2008</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
214,01</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 605(1) cắm cạnh đường giao thông số 9, trên bờ suối Sạ Ợt phía Việt Nam, cửa khẩu Lao Bảo (Việt Nam) - Đen Sa Vẳn (Lào).
Khoảng cách từ cột mốc số 605(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 605(2) là 53,99m.
Khoảng cách từ cột mốc số 605(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 605(1) là 44,27m.</td><td rowspan="2">1 838 516,82
669 659,66</td><td rowspan="2">16°37'22,565"
106°35'26,085"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
2,10</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
211,91</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 604/1 đến cột mốc số 605(1) là 141°28'21"; khoảng cách là 470,34m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 605(1) đến cột mốc số 605(2) là 265°01'53"; khoảng cách là 98,26m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 605(1) đến cọc dấu số 605/1 là 200°47'38"; khoảng cách là 159,80m.</td><td colspan="3"> 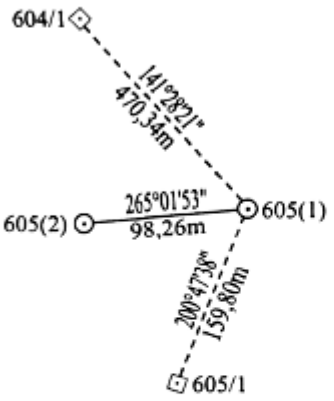
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 605(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số (mốc đại)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 10 năm 2008</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
213,73</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 605(2) cắm cạnh đường giao thông số 9, trên bờ suối Sạ Ớt phía Lào, cửa khẩu Lao Bảo (Việt Nam) - Đen Sa Vẳn (Lào).
Khoảng cách từ cột mốc số 605(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 605(2) là 53,99m.
Khoảng cách từ cột mốc số 605(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 605(1) là 44,27m.</td><td rowspan="2">1 838 508,31
669 561,77</td><td rowspan="2">16°37'22,315"
106°35'22,780"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
2,10</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
211,63</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 604/1 đến cột mốc số 605(2) là 152°36'25"; khoảng cách là 424,00m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 605(1) đến cột mốc số 605(2) là 265°01'53"; khoảng cách là 98,26m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 605(2) đến cọc dấu số 605/1 là 163°42'49"; khoảng cách là 146,77m.</td><td colspan="3"> 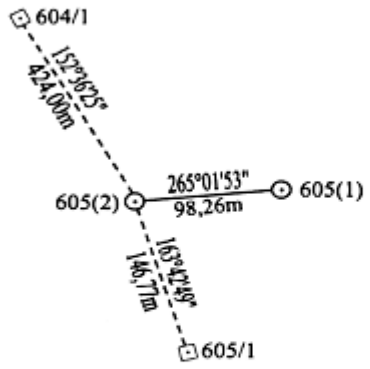
</td></tr>
</table>

247

(Xem tiếp Công báo số 1027 + 1028)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng